TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 48/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 21 – 7 – 2023
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Trung Thành

2. Ông Giang Công Chiến

- ***Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Huệ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Đức Mạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 177/2023/TLST- HNGĐ ngày 12/6/2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2023/QĐST-HNGĐ ngày 06/7/2023 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Phạm Thị N, sinh năm 1981
- **Bị đơn**: Anh Giang Văn T, sinh năm 1977

Cùng địa chỉ: Tổ 21, ấp 9, xã Tân L, huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước.

(Nguyên đơn và bị đơn có yêu cầu vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 02/6/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Phạm Thị N trình bày*:

Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh T có tự nguyện tìm hiểu được thời gian ngắn, sau đó chung sống cùng nhau vào năm 2012, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân L, huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng có cãi vã, không quan tâm, chăm sóc, lo lắng

cho nhau khiến cho cuộc sống vợ chồng bị rạn nứt, vợ chồng đã không còn chung sống cùng nhau từ năm 2015 cho đến nay. Do tình cảm vợ chồng không còn nên chị N yêu cầu được ly hôn đối với anh Giang Văn T.

Về con chung: Có 01 con chung tên Giang Văn T1, sinh ngày 29/9/2013. Khi ly hôn, chị N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Giang Văn T trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh T và chị N chung sống cùng nhau vào năm 2012, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân L, huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, vợ chồng đã không còn chung sống cùng nhau từ năm 2015 cho đến nay. Nay chị N làm đơn yêu cầu ly hôn thì anh T đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung tên Giang Văn T1, sinh ngày 29/9/2013. Khi ly hôn, anh T đồng ý giao con chung cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú tham gia phiên tòa phát biểu:*

Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử mở phiên toà, các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên toà hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Nhẫn, cho chị Phạm Thị N được ly hôn với anh Giang Văn T; Về con chung: Giao con chung Giang Văn T1, sinh ngày 29/9/2013 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét; Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Phạm Thị N khởi kiện yêu cầu Tòa án cho ly hôn với anh Giang Văn T, anh T có nơi cư trú tại xã Tân L, huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước. Căn cứ theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án Ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt lần thứ nhất nhưng đã có yêu cầu xin xét xử vắng mặt, do đó căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị N và anh T đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân L, huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước vào năm 2012; do đó hôn nhân giữa chị N và anh T là hợp pháp theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình 2014. Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, chị N xác định trong quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn về quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, vợ chồng không có sự quan tâm, chia sẻ cùng nhau. Nhận thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị N yêu cầu ly hôn với anh T. Trước yêu cầu ly hôn của chị N thì anh T thống nhất ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy: Chị N và anh T đều thừa nhận mâu thuẫn giữa vợ chồng trong quá trình chung sống, hiện không còn chung sống cùng nhau được thời gian dài, không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã triệu tập các bên tham gia hoà giải tuy nhiên cả nguyên đơn và bị đơn sự đều không mong muốn đoàn tụ, chị N yêu cầu ly hôn, anh T cũng thống nhất ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N, cho chị N được ly hôn với anh T.

[2.2] Về con chung: Có 01 con chung Giang Văn T1, sinh ngày 29/9/2013. Khi ly hôn, chị N yêu cầu được trực tiếp nuôi con, anh T đồng ý giao con chung cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng.

Cháu T1 hiện đang do chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, đồng thời cháu T1 cũng có nguyện vọng được ở với mẹ khi ba mẹ không chung sống cùng nhau. Do đó, để đảm bảo quyền lợi và ổn định cuộc sống của của con chung chưa thành niên khi cha mẹ ly hôn, tạo điều kiện cho con chung phát triển tốt nhất về tâm, sinh lý Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị N, giao con chung Giang Văn T1 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về nợ chung và tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Phạm Thị N phải chịu số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[4] Về ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú tại phiên tòa về thủ tục tố tụng và nội dung vụ án là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị N.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị N được ly hôn với anh Giang Văn T.

(Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 17 ngày 01/3/2012 của UBND xã Tân L, huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước).

- Về con chung: Giao con chung Giang Văn T1, sinh ngày 29/9/2013 cho chị Phạm Thị N trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*:* Chị Phạm Thị N phải chịu số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0019419 ngày 12/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Đồng Phú;
- Chi cục THA huyện Đồng Phú;
- Đương sự;
- UBND xã Tân ;
- Lưu HS;
- Lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Hằng